|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN** | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I 2023 – 2024**  **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - LỚP 6** |

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6**

**(PHÂN MÔN LỊCH SỬ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | |  | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **Thời gian trong lịch sử** | **Nhận biết**  – Nêu được một số khái niệm thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,… | **1** |  |  |  | **0,25**  **2,5%** |
| **2** | **Chương 2**  **4.Nguồn gốc loài người** | **Nhận biết**  – Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam. | **1** |  |  |  | **0,25**  **2,5%** |
| **Bai 6: Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp và sự chuyển biến, phân hóa của xã hội nguyên thuỷ** | **Nhận biết**  – Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp. | 1 |  |  |  | **0,25**  **2,5%** |
| 3 | **Chương III. XÃ HỘI CỔ ĐẠI**  **1. Ai Cập và Lưỡng Hà**  **2. Ấn Độ**  **3. Trung Quốc**  **4. Hy Lạp và La Mã** | **Nhận biết**  – Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà.  – Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà  **Thông hiểu**  – Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. | **2** | **1\*** |  |  | **0,5**  **5%** |
| **Nhận biết**  – Nêu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ  – Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ  **Thông hiểu**  **-** Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng  **Nhận biết**  – Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc  **Thông hiểu**  – Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.  – Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thuỷ Hoàng  **Vận dụng**  – Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tuỳ.  **Nhận biết**  – Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã  – Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.  **Thông hiểu**  – Giới thiệu được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã  **Vận dụng**  – Nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.  **Vận dụng cao**  **-** Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã có ảnh hưởng đến hiện nay | **2\***  **1\***  **3** | **1\***  **1**  **1\*** | **1\***  **1** | **1** | **1,5**  **15%**  **0,75**  **75%**  **1**  **10%**  **0,5**  **5%** |
| **Tổng** | | | **8 TN** | **1 TL** | **1 TL** | **1 TL** | **5.0** |
| **Tỉ lệ** | | | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** |

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Chương 2**  **Trái Đất-Hành tinh của hệ MT** | -Vị trí TĐ trong hệ Mặt Trời | **Nhận biết:**  -Biết vị trí TĐ trong hệ Mặt Trời | 2TN\* |  |  |  |
| -Sự chuyển động của TĐ và các hệ quả | **Thông hiểu:**  -Trình bày Sự chuyển động của TĐ.  **Vận dụng:**  -Giải thích hiện tượng ngày đêm giải ngắn theo mùa.  -Tinh giờ để xem trực tiếp bóng đá. |  | 2TL\* | 1TL(a)\* |  |
| 2 | **Chương 3**  **1. Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất.** | -Cấu tạo bên trong của TĐ | **Nhận biết:**  Biết cấu trạo bên trong TĐ | 2TN\* |  |  |  |
| -Quá trình nội sinh và ngoại sinh | **Nhận biết:** Phân biệt quá trình nội sinh và ngoại sinh  **Thông hiểu:**  Trình bày tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi | 2TN\* | 1TL\* |  |  |
| - Cấu tạo của núi lửa | **Nhận biết:** Cấu tạo của núi lửa | 1TN |  |  |  |
| - Các dạng địa hình chính trên TĐ. | **Nhận biết:** Các dạng địa hình chính trên TĐ.  **Thông hiểu:**  Trình bày đăc  điểm các dạng địa hình trên TĐ | 1TN | 1TL\* |  |  |
| -Khoáng sản. | **Nhận biết:** các loại khoàng sản  **Vận dụng:** Kể tên những vật dụng trong gia đình em có nguồn gốc từ khoáng sản | 1TN |  |  | TL1(b) |
| 3 | **Chương 4**  **Khí hậu và biến đổi khí hậu** | -Thành phần của không khí | **Nhận biết:** Các thành phần của không khí. | 1TN |  |  |  |
| -Các tầng khí quyển | **Nhận biết:** Biết đặc điểm của tầng đối lưu  **Vận dụng:** Tinh được nhiệt độ của đỉnh núi so với chân núi . | 1TN |  | 1TL(a) |  |
| -Các khối khí | **Nhận biết:** Nêu đặc điểm các khối khí  **Thông hiểu:** Phân biệt sự khác nhau giữa khối khí đại dương và khối khí lục địa | 1TN | 1TL |  |  |
| -Khí áp  -Gió.Các loại gió thổi thường xuyên trên TĐ | **Nhận biết:** Dụng cụ đo khí áp, khí áp trung bình ngang mực nước biển.  **Thông hiểu:**  Trình bày nguyên nhân sinh ra gió và đặc điểm các loại gió trên TĐ  **Vận dụng**: Giải thích được sự lệch hướng của các loại gí trênTĐ | 2TN | 1TL\* |  | 1TL(b)\* |
| ***Tỉ lệ*** | | | | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN** | **KHUNG MA TRẬN**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2023- 2024**  **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - LỚP 6** |

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chương 1. Vì sao phải họ lịch sử?** | 1. Lịch sử là gì?  2.Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?  3. Thời gian trong lịch sử | 2\*  1\*  1 | 2\*  2\* | 1\* |  |
| **2** | **Chương 2: Xã hội nguyên thủy** | 1.Nguồn gốc loài người | 1 | 1\* | 1\* |  |
| 2. Xã hội nguyên thuỷ | 2\* | 2\* |  |  |
| 3. Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp và sự chuyển biến, phân hóa của xã hội nguyên thuỷ | 1\*  1 | 4\* |  | 1\* |
| 3 | **Chương III. XÃ HỘI CỔ ĐẠI** | 1. Ai Cập và Lưỡng Hà | 2 | 1\* |  |  |
| 2. Ấn Độ | 2\* | 1\* |  |  |
| 3. Trung Quốc | 2 | 1 | 1\* |  |
| 4. Hy Lạp và La Mã | 1 | 1\* | 1 | 1 |
| Số câu/ Loại câu | | | **8 câu**  **TNKQ** | **1 câu**  **TL** | **1 câu**  **TL** | **1 câu**  **TL** |
| Tỉ lệ % | | | 20% | 15% | 10% | 5% |

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu**  **(TL)** | **Vận dụng**  **(TL)** | **Vận dụng cao**  **(TL)** |
| 1 | **Chương 2**  **Trái Đất-Hành tinh của hệ MT** | -Vị trí TĐ trong hệ Mặt Trời | 2\* |  |  |  | 5% |
| -Sự chuyển động của TĐ và các hệ quả. |  | 2\* | 1TL(a)\* |  |
| 2 | **Chương 3**  **1. Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất.** | -Cấu tạo bên trong của TĐ | 2\* |  |  |  | 2,5% |
| -Quá trình nội sinh và ngoại sinh | 2\* | 1\* |  |  |  |
| - Cấu tạo của núi lửa | 1 |  |  |  |  |
| - Các dạng địa hình chính trên TĐ. | 1 | 1\* |  |  | 2,5% |
| -Khoáng sản. | 1 |  |  |  | 2,5% |
| 3 | **Chương 4**  **Khí hậu và biến đổi khí hậu** | -Thành phần của không khí | 1 |  |  |  | 2,5% |
| -Các tầng khí quyển | 1 |  | 1(a) | 1(b) | 12,5% |
| -Các khối khí | 1 | 1 |  |  | 17,5% |
| -Khí áp  -Gió.Các loại gió thổi thường xuyên trên TĐ | 2 | 1\* |  | 1(b)\* | 5% |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** | ***50%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - LỚP 6**  **THỜI GIAN ( 90 PHÚT)** |

**A. TRẮC NGHIỆM:** (4,0 điểm)Chọn câu trả lời đúng nhất, rồi ghi vào giấy làm bài

**Câu 1. Một thiên niên kỉ có bao nhiêu năm?**

1. 10 B. 50 C. 100 D. 1000.

**Câu 2. Những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam**

1. Thẩm Khuyên , Thẩm Hai
2. An Khê, Núi Đọ
3. Xuân Lộc , An Lộc
4. Thẩm Khuyên , Thẩm Hai, An Khê, Núi Đọ, Xuân Lộc , An Lộc .

**Câu 3. Ấn Độ cổ đại được hình thành trên lưu vực con sông nào?**

1. Sông Ti-gơ-rơ và sông Ơ-phơ-rat B. Sông Hoàng Hà và sông Trường Giang

C.Sông Ấn và sông Trường Giang D.Sông Ấn và sông Hằng

**Câu 4. Thành tựu nào sau đây của người Ai Cập cổ đại còn sử dụng đến ngày nay?**

A. Chữ tượng hình B. Hệ đếm thập phân

C. Hệ đếm 60 D. Thuật ướp xác.

**Câu 5. Nguyên nhân chính làm cho xã hội nguyên thuỷ tan rã là do**

A. năng suất lao động tăng. B. xã hội phân hoá giàu nghèo.

**C.** có sản phẩm thừa. D. công cụ bằng kim loại xuất hiện.

**Câu 6. Phần quan trọng nhất của mỗi thành bang ở Hy Lạp cổ đại là**

A. vùng đất trồng trọt.                        B. nhà thờ.

C. phố xá.                                          D. bến cảng.

**Câu 7. Tứ đại phát minh của Trung Quốc thời cổ đại là**

1. Thuốc súng, kĩ thuật in, la bàn, giấy

B. Địa động nghi, kĩ thuật in, la bàn, giấy.

C. Địa động nghi, kĩ thuật in, giấy, thuốc súng.

D. Địa động nghi, thuốc súng, kĩ thuật in, la bàn.

**Câu 8. Thời kì đế chế La Mã cổ đại được mở đầu vào thời gian nào?**

A. Thế kỉ I TCN. B. Năm 27 TCN.

C. Thế kỉ IV TCN. D. Thế Kỉ VII TCN.

**Câu 9. Bộ phận nào sau đây không phải của núi lửa?**

A. Cửa núi. B. Miệng. C. Dung nham. D. Mắc-ma.

**Câu 10. Đặc điểm nào sau đây không đúng với địa hình đồi?**

A. Dạng địa hình nhô cao. B. Độ cao không quá 200m.

C. Đỉnh tròn và sườn dốc. D. Tập trung thành vùng.

**Câu 11.Các loại khoáng sản nào sau đây thuộc nhóm khoáng sản năng lượng?**

A. Crôm, titan, mangan. B. Apatit, đồng, vàng.

C. Than đá, dầu mỏ, khí . D. Đồng, chì, kẽm.

**Câu 12. Trong các thành phần của không khí chiếm tỉ trọng lớn nhất là**

A. Oxy. B. Khí cacbonic. C. Khí Nitơ. D. Hơi nước.

**[Câu 13. Khối khí nào sau đây có tính chất ẩm?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/235521/khoi-khi-nao-sau-day-co-tinh-chat-am-khoi-khi-luc-dia)**

A. Khối khí lục địa.  B. Khối khí nóng.

C. Khối khí đại dương.  D. Khối khí lạnh.

**Câu 14. Các hiện tượng khí tượng tự nhiên như: mây, mưa, sấm, chớp... hầu hết xảy ra ở tầng nào sau đây?**

A. Tầng đối lưu. B. Tầng nhiệt.

C. Trên tầng bình lưu. D. Tầng bình lưu.

**Câu 15. Dụng cụ nào sau đây được dùng đo khí áp?**

A. Ẩm kế. B. Khí áp kế. C. Nhiệt kế. D. Vũ kế.

**Câu 16. Khí áp trung bình trên mặt biển là**

A.1 011mb. B. 1 012mb. C. 1 013mb. D. 1 014mb.

**B. TỰ LUẬN:** (6.0 điểm)

**Câu 1:** (1.5 điểm)

Em hãy giới thiệu những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại ?

**Câu 2:** (1.5 điểm)

Điều kiện tự nhiên tác động như thế nào đến sự hình thành và phát triển của văn minh Hy Lạp, La Mã ? Kể tên 2 thành tựu văn hóa của Hy Lạp và La Mã còn được bảo tồn đến ngày nay?

**Câu 3:** (1,5 điểm) Trình bày sự khác nhau giữa khối khí lục địa và khối khí đại dương.

**Câu 4:** (1,5 điểm).

**a**.Một ngọn núi có độ cao ( tương đối) 3.000m. Nhiệt độ ở vùng chân núi là 250C, biết rằng lên cao 100m nhiệt độ giảm 0,60C. Vậy nhiệt độ ở đỉnh núi này là bao nhiêu?

**b**. Kể tên những vật dụngtrong gia đình em có nguồn gốc từ khoáng sản?

------------------ Hết ------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ LỚP 6**

**(Phân môn Lịch sử)**

**I. TRẮC NGHIỆM*: ( 2.0 điểm)***

**Chọn câu trả lời đúng nhất:** (Mỗi câu đúng được 0.25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | D | D | C | B | C | D | A | B | A | C | C | C | C | A | B | C |

**II. TỰ LUẬN***:* ***(3.0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | - Hoàng Hà và Trường Giang bồi tụ nên đồng bằng Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam rộng lớn, phì nhiêu, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp nhưng cũng gây ra nhiều thiên tai như lũ lụt,...  -Thượng nguồn là vùng đất cao, có nhiều đổng cỏ thích hợp cho việc chăn nuôi. | **0.5**  **0.5** |
| **2** | - Tác động của điều kiện tự nhiên:  + Thứ nhất, tác động tới sự hình thành nhà nước:  - Do đất đai canh tác xấu, công cụ bằng đồng không có tác dụng mà phải đến khi công cụ bằng sắt xuất hiện, việc trồng trọt mới có hiệu quả => có sản phẩm dư thừa, khi đó mới xuất hiện tư hữu và sự phân chia giai cấp trong xã hội. Vì vậy, tới khoảng thiên niên kỉ I TCN, các nhà nước cổ đại mới ra đời ở phương Tây (muộn hơn so với phương Đông).  - Do lãnh thổ bị chia cắt nên khó có điều kiện tập trung đông dân cư => khi xã hội có giai cấp hình thành thì mỗi vùng, mỗi bán đảo trở thành một quốc gia => diện tích mỗi nước khá nhỏ.  + Thứ hai, tác động tới đời sống kinh tế:  - Đất đai ít, khô cứng nên kinh tế nông nghiệp không phát triển mạnh.  - Giàu tài nguyên khoáng sản và đặc biệt là có vị trí địa lí thuận lợi (ven biển) nên kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp (đặc biệt là mậu dịch hàng hải) rất phát triển.  + Thứ ba, tác động tới sự phát triển của văn hóa:  Vị trí địa lí thuận lợi cho việc giao lưu, học tập, tiếp thu văn hóa. | **0.25**  **0.25**  **0.25**  **0.25** |
|  | +Người Hy Lạp và La Mã đã biết làm lịch dựa trên sự di chuyển của Trái Đất xung quanh Mặt Trời, được gọi là Dương lịch.  + Người Hy Lạp đã sáng tạo ra hệ chữ cái La-tinh (A,B,C,…) và chữ số La Mã mà ngày nay chúng ta đang sử dụng........ | **0.25**  **0.25** |
| **3** | **Sự khác nhau giữa khối khí lục địa và khối khí đại dương:**  - Khối khí lục địa: hình thành trên vùng đất liền có tính chất tương đối khô  *-* Khối khí đại dương: được hình thành trên các biển và đại dương *(0,5đ),* có độ ẩm lớn | **0,75**  **0,75** |
| **4** | **a**.Trung bình cứ lên cao 100 m nhiệt độ giảm 0,6 0C  Lên cao 3000m nhiệt độ giảm đi là:  (3000 x 0,6 ) : 100 = 18 0C  Vậy nhiệt độ ở đỉnh lúc đó là :  25 - 18 = 7 0C | **0,5**  **0,5**  **0,5** |
|  | **b.** Kể tên những vật dung trong gia đình em có nguồn gốc từ khoáng sản  Xe đạp, tủ lạnh, ti vi, li, chén, ........  *(HS kể được 3 loại vật dụng có nguồn gốc khoáng sản thì cho điểm tối đa: 0,5 điểm)* |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***-  Hiệu trưởng ký duyệt.*** | ***- Người duyệt đề***  **Cao Thị Diễm** | ***- Người ra đề***  **Cao Thị DiễmNguyễn Thị Thu Hiền** |